

Số: 15/2023/QĐST- KDTM

Đồng Hới, ngày 10 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 21/2023/TLST-KDTM ngày 13 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh B, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ CN Quảng Bình

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Hà Đức T, chức vụ: Trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần C

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thế H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty.

Địa chỉ kinh doanh: Số 01 Nguyễn V, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ cần báo tin: Số 106 Lê Lợi, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Thế H, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1981; cùng cư trú: Số 106 Lê Lợi, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm: 1974; cư trú: Tổ dân phố 2, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Minh H Ông Trần Thế H, sinh năm: 1981; cư trú: Số 106 Lê Lợi, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải thanh toán:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 01/2018/8376341/HĐTD ngày 21/06/2018 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/8376341/HĐTD ngày 25/01/2022 đã ký giữa Công ty Cổ phần C với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình; tính đến ngày 02/8/2023, bị đơn Công ty Cổ phần C còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền: **50.994.070.286 đồng**, trong đó:

- Dư nợ gốc: 41.211.551.200 đồng;
- Dư nợ lãi trên nợ gốc trong hạn: 9.506.425.482 đồng;
- Dư nợ lãi trên nợ gốc quá hạn: 265.702.942 đồng;
- Lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả: 10.390.662 đồng.

2. 2. Về phương thức và thời hạn thanh toán nợ:

Công ty Cổ phần C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo các lộ trình trả nợ, cụ thể như sau:

2.2.1. Lộ trình trả số tiền nợ gốc 41.211.551.200 đồng.

- Lần 1: Hạn cuối đến ngày 15/08/2023 trả số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng.
- Lần 2: Hạn cuối đến ngày 25/10/2023 trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng;
- Lần 3: Hạn cuối đến ngày 25/01/2024 trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng;
- Lần 4: Hạn cuối đến ngày 25/04/2024 trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng;
- Lần 5: Hạn cuối đến ngày 25/7/2024 trả số tiền nợ gốc 450.000.000 đồng;
- Lần 6: Hạn cuối đến ngày 25/10/2024 trả số tiền nợ gốc 450.000.000 đồng;
- Lần 7: Hạn cuối đến ngày 25/01/2025 trả số tiền nợ gốc 450.000.000 đồng;
- Lần 8: Hạn cuối đến ngày 25/04/2025 trả số tiền nợ gốc 450.000.000 đồng;
- Lần 9: Hạn cuối đến ngày 25/7/2025 trả số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng;
- Lần 10: Hạn cuối đến ngày 25/10/2025 trả số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng;
- Lần 11: Hạn cuối đến ngày 25/01/2026 trả số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng;
- Lần 12: Hạn cuối đến ngày 25/04/2026 trả số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng;

- Lần 13: Hạn cuối đến ngày 25/7/2026 trả số tiền nợ gốc 2.000.000.000 đồng;
- Lần 14: Hạn cuối đến ngày 25/10/2026 trả số tiền nợ gốc 2.000.000.000 đồng;
- Lần 15: Hạn cuối đến ngày 25/01/2027 trả số tiền nợ gốc 2.000.000.000 đồng;
- Lần 16: Hạn cuối đến ngày 25/04/2027 trả số tiền nợ gốc 2.000.000.000 đồng;

- Lần 17: Hạn cuối đến ngày 25/7/2027 trả số tiền nợ gốc 4.000.000.000 đồng;
- Lần 18: Hạn cuối đến ngày 25/10/2027 trả số tiền nợ gốc 4.000.000.000 đồng;
- Lần 19: Hạn cuối đến ngày 25/01/2028 trả số tiền nợ gốc 4.000.000.000 đồng;
- Lần 20: Hạn cuối đến ngày 25/04/2028 trả số tiền nợ gốc 4.000.000.000 đồng;
- Lần 21: Hạn cuối đến ngày 25/7/2028 trả số tiền nợ gốc 6.000.000.000 đồng;
- Lần 22: Hạn cuối đến ngày 25/10/2028 trả số tiền nợ gốc 5.811.551.200 đồng

2.2.2. Lộ trình trả số tiền nợ lãi (bao gồm dư nợ lãi trên nợ gốc trong hạn, dư nợ lãi trên nợ gốc quá hạn và lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả) số tiền 9.782.519.085 đồng.

- Lần 23: Hạn cuối đến ngày 25/10/2028 trả số tiền nợ lãi 188.448.800 đồng;
- Lần 24: Hạn cuối đến ngày 25/01/2029 trả số tiền nợ lãi 6.000.000.000 đồng;
- Lần 25: Hạn cuối đến ngày 25/4/2029 trả số tiền nợ lãi là 3.594.070.286 đồng

2.2.3. Lộ trình trả số tiền nợ lãi phát sinh từ ngày 03/8/2023:

- Lần 26: Hạn cuối đến ngày 10/7/2029 trả số tiền nợ lãi phát sinh bao gồm lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn và lãi chậm trả áp dụng với nợ lãi chậm trả từ ngày 03/08/2023 đến ngày trả hết nợ và các chi phí phát sinh khác (nếu có).

Trong trường hợp bị đơn Công ty Cổ phần C không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ lần trả nợ nào trong lộ trình trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp, cầm cố để thu hồi nợ đối với toàn bộ số nợ mà Công ty Cổ phần C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ, các tài sản thế chấp, cầm cố gồm:

1. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 910123 số vào sổ GCN: CH00729 do UBND thành phố Đồng Hới cấp ngày 30/08/2017 mang tên ông Trần Thế H, bà Nguyễn Thị T theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2018/8376341/HĐBĐ ngày 18/09/2018 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Quảng Bình với ông Trần Thế H và bà Nguyễn Thị T

2. Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 202; tờ bản đồ số: 29; địa chỉ: phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 459322, số vào sổ cấp GCN: CT06304 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình cấp ngày 26/03/2018. Tài sản

thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần C **theo** Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2021/8376341/HĐBĐ ngày 02/02/2021 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình với Công ty Cổ phần C;

3. Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số: 197; tờ bản đồ số: 29; địa chỉ: phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 140052, số vào sổ cấp GCN: CT02998 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/5/2016. Tài sản thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần C **theo** Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2018/8376341/HĐBĐ ngày 10/07/2018 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình với Công ty Cổ phần C;

4. Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số: 213; Tờ bản đồ số 28; địa chỉ: phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 140054, số vào sổ cấp GCN: CT02996 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/5/2016. Tài sản thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần C **theo** Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2018/8376341/HĐBĐ ngày 10/07/2018 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình với Công ty Cổ phần C;

5. Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số: 196; Tờ bản đồ số 29; địa chỉ: phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 140051, số vào sổ cấp GCN: CT02997 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/5/2016. Tài sản thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần C **theo** Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2018/8376341/HĐBĐ ngày 10/07/2018 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình với Công ty Cổ phần C;

6. Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số: 215; Tờ bản đồ số 28; địa chỉ: phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 140055, số vào sổ cấp GCN: CT03000 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/5/2016. Tài sản thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần C **theo** Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2018/8376341/HĐBĐ ngày 10/07/2018 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình với Công ty Cổ phần C;

7. Số lượng 1.890.000 cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần C, tài sản cầm cố của ông Trần Thế Hiền **theo** Hợp đồng thế chấp cổ phần để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 01/2021/8376341/HĐBĐ ngày 02/02/2021 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình với ông Trần Thế Hiền;

8. Số lượng 540.000 cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần C, tài sản cầm cố

của bà Nguyễn Thị T **theo** Hợp đồng thế chấp cổ phần để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 02/2021/8376341/HĐBĐ ngày 02/02/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình với bà Nguyễn Thị T;

9. Số lượng 270.000 cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần C, tài sản cầm cố của bà Nguyễn Thị Minh H **theo** Hợp đồng thế chấp cổ phần để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 03/2021/8376341/HĐBĐ ngày 02/02/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Quảng Bình với bà Nguyễn Thị Minh H;

Kể từ ngày 02/8/2023, bị đơn Công ty Cổ phần C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn phát sinh theo dư nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ .

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ thì lãi suất mà Công ty Cổ phần C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ .

Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thu hồi khoản nợ thì Công ty Cổ phần C vẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Đ .

2.3. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

- Về án phí:

Bị đơn Công ty Cổ phần C thuận chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bằng số tiền: 79.497.000 đồng (*Bảy mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi bảy ngàn đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 79.977.000 đồng (*Bảy mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi bảy ngàn đồng*) theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 31AA/2021/0001487 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Bị đơn Công ty Cổ phần C thuận chịu toàn bộ và có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản mà Ngân hàng đã chi tạm ứng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mỹ Hạnh